

ĐA DẠNG CHI HỒNG BÌ (*CLAUSENA*) VÀ CHI CƠM RƯỢU (*GLYCOSMIS*) (RUTACEAE) Ở NGHỆ AN

Hoàng Danh Trung¹, Phạm Hồng Ban¹, Trần Minh Hợi^{2,3}

¹Trường Đại học Vinh

²Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

³Học viện Khoa học và Công nghệ,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chi Hồng bì (*Clausena*) còn gọi là Quất hồng bì có khoảng 30 loài phân bố ở châu Á, châu Phi và châu Úc (Yun et al., 2008; Bùi Thu Hà 2012). Ở Việt Nam hiện biết 10 loài phân bố rộng ở các khu vực trong cả nước (Bùi Thị Thu Hà, 2012; Phạm Hoàng Hộ, 2000; Trần Thị Kim Liên, 2003). Chi Cơm rượu (*Glycosmis*) còn gọi là Cơm chanh có khoảng 50 loài phân bố ở Đông Nam Á, Đông Bắc Italia (Yun et al., 2008; Bùi Thu Hà, 2012). Ở Việt Nam hiện gặp 19 loài phân bố trong tự nhiên hoặc một số loài được trồng làm thuốc (Bùi Thu Hà, 2012; Phạm Hoàng Hộ, 2000; Trần Thị Kim Liên, 2003). Nhiều loài trong 2 chi này được sử dụng làm thuốc, cho tinh dầu, làm gia vị,... Ngoài ra, tinh dầu còn được ứng dụng trong các lĩnh vực y học, dược phẩm, công nghệ thực phẩm (Phạm Hoàng Hộ, 2000; Trần Thị Kim Liên, 2003; Võ Văn Chi, 2012). Hiện nay, ở Nghệ An chỉ có các công trình nghiên cứu về đa dạng sinh học nói chung và thực vật nói riêng, rất ít công trình đi sâu nghiên cứu về các họ thực vật ở các vùng sinh thái khác nhau, đặc biệt là các chi trong họ. Bài báo này là kết quả nghiên cứu chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*) nhằm cung cấp thêm những dẫn liệu về tính đa dạng, giá trị sử dụng của các loài ở khu vực sinh thái khác nhau của Nghệ An nói riêng và Việt Nam nói chung.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật được thu thập theo phương pháp nghiên cứu của Nguyễn Nghĩa Thìn (1997) được thực hiện từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 4 năm 2017. Hơn 200 mẫu tiêu bản được thu thập và lưu trữ ở Khoa Sinh học, Trường Đại học Vinh.

Định loại: Sử dụng phương pháp hình thái so sánh dựa vào các khóa định loại, bản mô tả trong các tài liệu của Phạm Hoàng Hộ (2000); Yun et al., (2008); Bùi Thu Hà (2012).

Đánh giá về giá trị sử dụng dựa vào phương pháp phỏng vấn có sự tham gia (PRA) và các tài liệu của Trần Đình Lý và cs (1993); Đỗ Tất Lợi (1999), Bùi Thị Thu Hà (2012); Võ Văn Chi (2012).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Đa dạng chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*)

Quá trình điều tra và nghiên cứu ở các vùng sinh thái khác nhau của Nghệ An. Qua phân tích, định loại các mẫu vật thu được, đã xác định được 18 loài thuộc 2 chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*). Ghi nhận cùng phân bố mới cho 14 loài ở Nghệ An, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1

Danh lục các loài trong chi Hồng bì (*Clausena*) và chi Cơm rượu (*Glycosmis*) thuộc họ Cam (Rutaceae) phân bố ở Nghệ An

TT	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Dạng thân	Giá trị sử dụng
	<i>Clausena anisata</i> (Willd.) Hook. f. ex Benth.	Hồng bì rừng	GON	THU, CTD, ANĐ
	<i>Clausena dimidiana</i> Tanaka	Hồng bì đại	GON	THU, CTD
	<i>Clausena engleri</i> Tanaka	Hồng bì engler	GON	CTD
	<i>Clausena excavata</i> Burm.f.	Hồng bì đại	GON	THU, CTD
	<i>Clausena harmandiana</i> (Pierre) Pierre ex Guillaum.	Giổi harmand	BUI	CTD
	<i>Clausena indica</i> (Dalz.) Oliv.	Mắc mật	BUI	THU, CTD
	<i>Clausena lenis</i> Drake	Giổi nhẵn	GON	THU, CTD
	<i>Clausena lansium</i> (Lour.) Skeels	Hồng bì	GON	THU, CTD, ANĐ
	<i>Glycosmis crassifolia</i> Ridl.	Cơm rượu lá mập	BUI	CTD
	<i>Glycosmis puberula</i> var. <i>craibii</i> (Tanaka) B. C. Stone	Cơm rượu crai	BUI	CTD
	<i>Glycosmis gracilis</i> B. C. Stone	Cơm rượu mảnh	GON	CTD
	<i>Glycosmis ovoidea</i> Pierre	Cơm rượu tròn	GON	CTD
	<i>Glycosmis lanceolata</i> (Blume) D. Dietr	Cơm rượu lá thuôn	GON	CTD
	<i>Glycosmis mauritiana</i> (Lam.) Tanaka	Cơm nguội đá	BUI	CTD
	<i>Glycosmis nana</i> Tanaka	Cơm rượu lùn	BUI	CTD
	<i>Glycosmis parviflora</i> (Sims.) Little	Cơm rượu lá hoa nhỏ	GON	THU, CTD, ANĐ
	<i>Glycosmis pentaphylla</i> (Retz.) D. C.	Cơm rượu	BUI	THU, CTD
	<i>Glycosmis petelotii</i> Guillaum.	Cơm rượu petelot	BUI	CTD

Chú thích: dấu * loài bổ sung cho Nghệ An; THU: làm thuốc, CTD: Cho tinh dầu, ANĐ: Ăn được, CGV: Cây gia vị; GON: Gỗ nhỏ; BUI: Bụi

Để thấy được tính đa dạng trong 2 chi nghiên cứu ở Nghệ An, kết quả được so sánh với tổng số loài hiện biết ở Việt Nam (Bùi Thu Hà, 2012) (bảng 2).

Bảng 2

So sánh số loài được nghiên cứu ở Nghệ An với số loài ở Việt Nam

TT	Chi	Số loài ở Nghệ An (1)	Số loài ở Việt Nam (2)	Tỷ lệ % giữa (1) và (2)
1	Hồng bì (<i>Clausena</i>)	8	10	80,00
2	Cơm rượu (<i>Glycosmis</i>)	10	19	52,63
	Tổng	18	28	62,07

⁽²⁾ theo Bùi Thu Hà (2012).

Kết quả trình bày trong bảng 2 cho thấy, chi Hồng bì (*Clausena*) có 8 loài trên tổng số 10 loài chiếm 80,00% tổng số loài, chi Cơm rượu (*Glycosmis*) có 10 loài trên 19 loài chiếm 52,63%. So với tổng số loài của 2 chi thì ở khu vực nghiên cứu có 18 loài trên tổng số 29 loài chiếm 62,07%. Như vậy, với kết quả trên cho thấy thành phần loài của 2 chi Hồng bì (*Clausena*), chi Cơm rượu (*Glycosmis*) thuộc họ Cam (Rutaceae) ở Nghệ An cũng khá đa dạng mặc dù được điều tra, nghiên cứu trên 1 diện tích nhỏ so với cả nước.

2. Đa dạng về dạng thân

Kết quả nghiên cứu về dạng thân của các loài thực vật cho tinh dầu ở Pù Mát, dựa vào tài liệu “Tên cây rừng Việt Nam” (2000), đã phân chia dạng thân của các loài thực vật có tinh dầu thành 4 dạng thân chính (bảng 3).

Bảng 3

Dạng thân của các loài chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rọu (*Glycosmis*) thuộc họ Cam (Rutaceae) phân bố ở Nghệ An

TT	Dạng thân	Số loài	Tỷ lệ %
1	Thân bụi (BUI)	8	44,44
2	Gỗ nhỏ (GON)	10	55,56
	Tổng	18	100

Qua bảng 3 cho thấy, trong các dạng thân gỗ nhỏ chiếm ưu thế với 10 loài chiếm 55,56% tổng số loài; chúng chủ yếu thuộc các loài Hồng bì rừng (*Clausena anisata* (Willd.) Hook. f. ex Benth.), Hồng bì dại (*Clausena dimidiana* Tanaka), Giỏi nhãn (*Clausena lenis* Drake), Hồng bì (*Clausena lansium* (Lour.) Skeels), Cơm rọu mảnh (*Glycosmis gracilis* B. C. Stone), Cơm rọu tròn (*Glycosmis ovodea* Pierre), Cơm rọu lá thuôn (*Glycosmis lanceolata* (Blume) Spreng. ex Teijsn. & Binn.), Cơm rọu hoa nhỏ (*Glycosmis parviflora* (Sims.) Little); nhóm cây bụi với 8 loài chiếm 44,44% tổng số loài, các loài gồm Giỏi harmand (*Clausena harmandiana* (Pierre) Pierre ex Guillaum.), Mắc mật (*Clausena indica* (Dalz.) Oliv.), Dầu dẫu lá đơn (*Euodia simplicifolia* Ridl.), Cơm rọu lá mập (*Glycosmis crassifolia* Ridl.), Cơm rọu crai (*Glycosmis craibii* Tanaka), Cơm nguội đá (*Glycosmis mauritiana* Ridl.), Cơm nguội lùn (*Glycosmis nana* Tanaka), Cơm rọu (*Glycosmis pentaphylla* (Retz.) Correa. Các kết quả trên đã góp phần định hướng cho việc khai thác, trồng và sử dụng nguồn tài nguyên thực vật cho tinh dầu đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường tại Nghệ An nói riêng và Việt Nam nói chung.

3. Bổ sung vùng phân bố cho các loài trong các chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rọu (*Glycosmis*)

So với danh lục các loài trong 2 chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rọu (*Glycosmis*) của họ Cam (Rutaceae) của Bùi Thu Hà (2012), kết quả nghiên cứu đã bổ sung thêm vùng phân bố của 14 loài trong 2 chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rọu (*Glycosmis*) của họ Cam (Rutaceae) vào danh lục thực vật Việt Nam. Trong đó, có 6 loài thuộc chi Hồng bì (*Clausena*) và 8 loài thuộc chi Cơm rọu (*Glycosmis*). Danh lục các loài được tìm thấy ở Nghệ An bổ sung vào danh lục thực vật Việt Nam được trình bày trong (bảng 4).

Bảng 4

Các loài trong các chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rọu (*Glycosmis*) được bổ sung vùng phân bố cho Nghệ An

T	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Phân bố ở Nghệ An	Phân bố ở Việt Nam trong các công trình đã có (Bùi Thu Hà, 2012; Trần Thị Kim Liên, 2003)
1	<i>Clausena anisata</i> (Willd.) Hook. f. ex Benth.	Hồng bì rừng	Pù Huống: Nam Sơn	Bắc Kạn (Na Ri), Quảng Ninh (Hạ Long), Vĩnh Phúc (Phúc Yên: Ngọc

				Thanh), Hòa Bình (Mai Châu), Ninh Bình (Cúc Phương), Thanh Hóa (Bá Thước, Lam Kinh), Thừa Thiên - Huế (Phú Lộc: Bạch Mã, Xuân Lộc), Đà Nẵng (Tourane), Lâm Đồng (Di Linh), Khánh Hòa (Nha Trang), Ninh Thuận (Thuận Bắc)
2	<i>Clausena dimidiana</i> Tanaka	Hồng bì đại	Quỳnh Lưu: Núi đá vôi Quỳnh Thiện; Pù Mát: Núi đá vôi Môn Sơn, Châu Khê; Pù Huống: Vườn thực vật	Khánh Hòa, Ninh Thuận (Cà Ná)
3	<i>Clausena engleri</i> Tanaka	Hồng bì engler	Pù Huống: Bình Chuẩn; Pù Hoạt: Châu Kim	Lào Cai (Văn Bàn), Vĩnh Phúc (Phúc Yên, Ngọc Thanh, Tam Đảo)
4	<i>Clausena harmandiana</i> (Pierre) Pierre ex Guillaum.	Giới harmand	Pù Mát: Khe Bu; Pù Huống: Bình Chuẩn, Diên Lãm; Pù Hoạt: Châu Kim	Quảng Ninh (Hạ Long), Hà Nội (Sơn Tây), Vĩnh Phúc (Tam Đảo, Vĩnh Yên), Hòa Bình (Đà Bắc, núi Biều), Thừa Thiên - Huế (Phú Lộc, Bạch Mã, A Lưới), Lâm Đồng (Di Linh)
5	<i>Clausena indica</i> (Dalz.) Oliv.	Mắc mật	VQG Pù Mát; Pù Hoạt: Tiên Phong; Quỳnh Lưu: Quỳnh Thiện	Cao Bằng (Trà Lĩnh), Bắc Cạn, Lạng Sơn (Hữu Lũng, Hữu Liên), Quảng Ninh (Hạ Long), Hà Nội (Ba Vì, Thủ Pháp), Thanh Hóa
6	<i>Clausena lenis</i> Drake	Giới nhẵn	Quế Phong: Châu Kim, Nậm Giải, Hạnh Dịch; Kỳ Sơn: Nậm Càn, Na Ngoi; VQG Pù Mát: Khe Bu; Khu BTTN Pù Huống: Bình Chuẩn, Diên Lãm	Lai Châu (Bình Lư), Hà Nội (Ba Vì, Thủ Pháp), Ninh Bình (Cúc Phương), Hòa Bình (Núi Sèo)

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 7

7	<i>Glycosmis crassifolia</i> Ridl.	Cơm rượu lá mập	Pù Hoạt: Tiền Phong, Nậm Giải; Pù Mát: khu vực núi đá vôi Châu Khê	Kon Tum (Đắk Glei, Ngọc Linh), Khánh Hòa (Cam Lâm), Kiên Giang (Phú Quốc)
8	<i>Glycosmis gracilis</i> B. C. Stone	Cơm rượu mảnh	Pù Mát: Khe Bu	Hòa Bình, Đắk Nông (Đắk Mil), Khánh Hòa (Nha Trang, Khánh Vĩnh, Vạn Phú), Ninh Thuận
9	<i>Glycosmis ovoidea</i> Pierre	Cơm rượu tròn	VQG Pù Mát: Châu Khê; Khu BTTN Pù Huống; Châu Cường; Khu BTTN Pù Hoạt: Tiền Phong	Quảng Trị (núi Răng Cọp), Đà Nẵng (Hòa Vang), Đồng Nai (Biên Hòa), An Giang (Châu Đốc), Kiên Giang (Hà Tiên)
10	<i>Glycosmis lanceolata</i> (Blume) D.Dietr	Cơm rượu lá thuôn	Pù Mát: Suối nước mọc; Quý Hợp; Châu Quang	Hà Tĩnh (Vũ Quang), Quảng Nam (Điện Bàn), Tây Ninh
11	<i>Glycosmis mauritiana</i> Ridl.	Cơm ngươi đá	Pù Mát: Khu vực núi đá vôi Châu Khê, Chi Khê, Môn Sơn; Châu Lý, Châu Thái; Pù Hoạt: Tiền Phong	Lào Cai (Sa Pa), Ninh Bình (Cúc Phương), Hà Tĩnh (Vũ Quang). Thừa Thiên - Huế (Phú Lộc), Tây Ninh (Thị xã Tây Ninh: Núi Bà Đen), Đồng Nai (Biên Hòa), Đắk Nông (Đắk Mil), Bà Rịa - Vũng Tàu (Bà Rịa, Núi Đỉnh).
12	<i>Glycosmis nana</i> Tanaka	Cơm rượu lùn	Pù Mát: Khe Kèm; Pù Hoạt: Nậm Giải	Ninh Thuận (Phan Rang, Ninh Phước, Cà Ná)
13	<i>Glycosmis parviflora</i> (Sims.) Little	Cơm rượu lá hoa nhỏ	Châu Thái, Châu Lý, khu vực núi đá vôi gần BQL Khu BTTN Pù Huống	Hòa Bình (Kim Bôi, Mường Thôn, Mai Châu, Pà Cò), Ninh Bình
14	<i>Glycosmis petelotii</i> Guillaum.	Cơm rượu petelot	Pù Huống: Châu Thái, Châu Lý, Nga My; Pù Hoạt: Tiền Phong	Ninh Bình (Cúc Phương), Hà Tĩnh (Vũ Quang)

* theo Nguyễn Thị Kim Liên, 2003; Bùi Thu Hà, 2012

Phân tích chi tiết về phân bố của 14 loài trên cho thấy: loài Hồng bì rừng (*Clausena anisata* (Willd.) Hook. f. ex Benth.), Giỏi harmand (*Clausena harmandiana* (Pierre) Pierre ex Guillaum.), Cơm rượu mảnh (*Glycosmis gracilis* B. C. Stone), Cơm nguội đá (*Glycosmis mauritiana* Ridl.) thường phân bố khắp cả nước; loài Hồng bì engler (*Clausena engleri* Tanaka), Mắc mật (*Clausena indica* (Dalz.) Oliv.), Giỏi nhẵn (*Clausena lenis* Drake), Cơm rượu hoa nhỏ (*Glycosmis parviflora* (Sims.) Little), Cơm rượu petelot (*Glycosmis petelotii* Guillaum.) phân bố chủ yếu ở miền Bắc, còn loài Hồng bì đại (*Clausena dimidiana* Tanaka), Cơm rượu lá mập (*Glycosmis crassifolia* Ridl.), Cơm rượu lùn (*Glycosmis nana* Tanaka) lại phân bố chủ yếu ở miền Nam.

4. Giá trị sử dụng của các loài trong các chi Hồng bì (*Claussena*), Cơm rượu (*Glycosmis*) ở Nghệ An

Giá trị sử dụng của các loài thực vật trong các chi Hồng bì (*Claussena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*) ở Nghệ An được tìm hiểu sơ bộ qua người dân địa phương ở các địa điểm nghiên cứu. Ngoài ra, tác giả còn dựa vào các tài liệu nghiên cứu đã công bố của: Trần Đình Lý và cs. (1993); Đỗ Tất Lợi (1999); Bùi Thu Hà (2012; Võ Văn Chi (2012). Tất cả 18 loài trong 2 chi thuộc họ Cam (Rutaceae) ở Nghệ An được nghiên cứu đều có giá trị sử dụng. Hầu hết các loài đều có thể sử dụng một hoặc nhiều bộ phận vào các mục đích khác nhau như làm thuốc, cho quả ăn được, cho tinh dầu. Trong đó, 100% số loài nghiên cứu đều có tinh dầu; sau đó là nhóm cây sử dụng làm thuốc với 8 loài và nhóm cây cho gia vị với 3 loài được thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5

Giá trị sử dụng của các loài trong hai chi được nghiên cứu thuộc họ Cam ở Nghệ An

TT	Giá trị sử dụng	Ký hiệu	Số loài	Tỉ lệ (%)
1	Cây cho tinh dầu	CTD	18	100
2	Làm thuốc	THU	8	54,84
3	Cây ăn được	ĂNĐ	3	9,68

- **Nhóm cây cho tinh dầu (CTD):** Hầu như tất các bộ phận khác nhau của các loài được nghiên cứu đều có tinh dầu. Tuy nhiên, tùy vào từng loài, từng giai đoạn phát triển mà sự tích lũy tinh dầu cũng khác nhau. Hiện đã phân tích được 15 mẫu tinh dầu ở lá, cành của 9 loài trong 2 chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*) thuộc họ Cam (Rutaceae) ở Nghệ An.

- **Nhóm cây làm thuốc (THU):** với 8 loài, trong đó đa số các loài trong chi Hồng bì (*Clausena*) được sử dụng để chữa các bệnh về xương như chữa tê thấp, đau nhức xương, đó là các loài Hồng bì rừng (*Clausena anisata* (Willd.) Hook. f. ex Benth.), Hồng bì đại (*Clausena dimidiana* Tanaka), Mắc mật (*Clausena indica* (Dalz.) Oliv.), ngoài ra các loài còn được sử dụng để chữa các bệnh đau bụng, đầy hơi, ỉa chảy, mụn nhọt, mẩn ngứa, ho, viêm.

- **Nhóm cây ăn được (ĂNĐ):** Với 3 loài thuộc chi Hồng bì (*Clausena*), các loài này chủ yếu lấy quả để sử dụng.

Như vậy, trong giá trị sử dụng của một số loài nghiên cứu thì cây cho tinh dầu chiếm tỷ lệ lớn nhất và giá trị sử dụng này cũng được ứng dụng nhiều nhất. Chính vì vậy, hiện nay các nhà khoa học trên thế giới và trong nước đang rất chú trọng phân tích các đặc tính tinh dầu của họ Cam (Rutaceae) nói riêng và các họ cây có tinh dầu nói chung để cung cấp các hợp chất cần thiết có thể ứng dụng trong dược liệu, mỹ phẩm,...

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu 2 chi thuộc họ Cam ở Nghệ An đã xác định được 8 loài thuộc chi Hồng bì (*Clausena*) và 10 loài thuộc chi Cơm rượu (*Glycosmis*). Khi so sánh với Việt Nam thì thấy được tính đa dạng của 2 chi này khá cao chiếm 62,07% tổng số loài.

Các loài được nghiên cứu của 2 chi Hồng bì (*Clausena*) và Cơm rượu (*Glycosmis*) thuộc họ Cam (Rutaceae) ở Nghệ An thuộc 3 nhóm giá trị sử dụng, tất cả các loài đều có tinh dầu, nhóm cây làm thuốc với 8 loài và nhóm cây cho quả ăn được với 3 loài.

Đã bổ sung vùng phân bố 14 loài cho Nghệ An, có 6 loài thuộc chi Hồng bì (*Clausena*) và 8 loài thuộc chi Cơm rượu (*Glycosmis*).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Võ Văn Chi**, 2012. *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Tập 1-2. Nxb. Y học, Hà Nội.
2. **Bùi Thu Hà**, 2012. Nghiên cứu phân loại họ Cam (Rutaceae Juss.) ở Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Sinh học, Hà Nội.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, Quyển 2, Nxb. Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
4. **Trần Thị Kim Liên**, 2003. Trong Nguyễn Tiến Bân (Chủ biên). *Danh lục các loài Thực vật Việt nam*, Tập II, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 984-986.
5. **Đỗ Tất Lợi**, 1999. *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
6. **Trần Đình Lý và cs**, 1993. *1900 loài cây có ích ở Việt Nam*. Nxb. Thế giới.
7. **Nguyễn Nghĩa Thìn**, 1997. *Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật*. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
8. **Hoang D. Trung, Tran D. Thang, Pham H. Ban, Tran M. Hoi, Do N. Dai, Isiaka A. Ogunwande**, 2014. Terpene constituents of the leaves of five Vietnamese species of *Clausena* (Rutaceae), *Natural Product Research*, 28(9): 622-630.
9. **Yun X. D., Thomas G. H., D. J. Mabberley**, 2008. Flora of China, Rutaceae, Science Press, Beijing, and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis, 51-97.

DIVERSITY OF GENERA *CLAUSENA* AND *GLYCOSMIS* (RUTACEAE) IN NGHE AN PROVINCE

Hoang Danh Trung, Pham Hong Ban, Tran Minh Hoi

SUMMARY

The study result of the genera *Clausena* and *Glycosmis* (Rutaceae) in Nghe An province of Vietnam is reported in this paper. The genus *Clausena* comprises 8 species (Viet Nam has 10 species) and *Glycosmis* comprises 10 species (Vietnam has 19 species). We grouped the recorded species into: 18 species for essential oil, 8 species for medicinal plants and 3 species for edible. Recorded the distribution for Nghe An flora 14 species (*Clausena* with 6 species and *Glycosmis* with 8 species).